

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH ĐẮK LẮK

SỔ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐẮK LẮK
SỐ 01/2025 15A Trường Chinh, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0262.3.952400- Fax: 0262.3.952900

Website: skhcn.daklak.gov.vn

Kính gửi: Quý bạn đọc!

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk là cơ quan thực hiện nghĩa vụ thông báo hỏi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Technical Barriers to Trade - TBT) tại địa phương (quy định tại Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại).

Bản tin TBT nhằm cung cấp thông tin hoạt động liên quan đến việc thực thi Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại, tin thông báo quy định kỹ thuật của các nước thành viên WTO đang còn trong giai đoạn dự thảo và hoạt động về tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh nhà để các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tham khảo có biện pháp cải tiến quản lý, nâng cao năng lực khả năng cạnh tranh, tham gia hội nhập thành công.

Ban Biên tập Bản tin trân trọng giới thiệu để Quý bạn đọc theo dõi việc thực hiện các quy định về rào cản kỹ thuật trong thương mại. Ban Biên tập cũng mong nhận được nhiều thông tin, bài viết từ các Sở, ngành, doanh nghiệp, ý kiến đóng góp của Quý bạn đọc để Bản tin ngày càng hoàn thiện và phong phú hơn.

Ban Biên tập

TRONG SỐ NÀY:

Tin cảnh báo:

- Thông báo của Ấn Độ về cây trồng;
- Thông báo của Trung Quốc về phụ gia thức ăn chăn nuôi Canxi Citrate;
- Thông báo của Hàn Quốc về hóa chất;
- Thông báo của Uganda về sản ngọt tươi.

Thông tin thị trường:

- Giá xuất khẩu hạt tiêu tăng mạnh 68%;
- Việt Nam sẵn sàng cho sản xuất sản phẩm Halal.

Thông tin pháp luật:

- Xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ: Doanh nghiệp làm gì để vượt qua rào cản phòng vệ thương mại?

Tin tức:

- Đề xuất miễn giảm thuế nhằm thu hút đầu tư khoa học và công nghệ.

THÔNG BÁO CỦA ẨM ĐỘ VỀ CÂY TRỒNG

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/IND/328 ngày 12/02/2025, Bộ Nông nghiệp và Phúc lợi Nông dân, Chính phủ Ấn Độ thông báo Dự thảo Lệnh kiểm dịch thực vật (Quy định nhập khẩu vào Ấn Độ), 2003 (Tu chính án thứ hai mươi bảy) 2024. Ngôn ngữ: Tiếng Anh. Số trang: 6.



Dự thảo Sắc lệnh Kiểm dịch thực vật (Quy định nhập khẩu vào Ấn Độ) (Tu chính án thứ hai mươi bảy) năm 2024 nhằm mục đích tự do hóa hơn nữa các điều khoản quản lý việc nhập khẩu trái cây họ cam quýt - *Citrus limon*, *Citrus sinensis*, *Citrus latifolia* và *Citrus reticulata*/C. *deliciosa* từ Brazil.

Mục đích của thông báo này nhằm bảo vệ thực vật, bảo vệ con người khỏi sâu bệnh/bệnh tật của động vật/thực vật, bảo vệ lãnh thổ khỏi các thiệt hại khác do sâu bệnh gây ra.

Hạn góp ý đến ngày 13/4/2025.

Mã thông báo: G/SPS/N/IND/328.

THÔNG BÁO CỦA TRUNG QUỐC VỀ PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI CAN XI CITRATE

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/CHN/1985 ngày 14/02/2025, Cơ quan quản lý thị trường nhà nước (Cơ quan quản lý tiêu chuẩn hóa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa) thông báo dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Phụ gia thức ăn chăn nuôi - Phần 8: Chất bảo quản, chất ngăn ngừa nấm mốc và chất điều chỉnh độ axit - Canxi citrat; (13 trang, bằng tiếng Trung).



Tài liệu này chỉ định tên hóa học, công thức phân tử, khối lượng phân tử tương đối và công thức cấu trúc của canxi citrate, quy định các yêu cầu kỹ thuật, quy tắc kiểm tra, ghi nhãn, đóng gói, vận chuyển, lưu trữ và thời hạn sử dụng của phụ gia thức ăn chăn nuôi canxi citrate, đồng thời mô tả các phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm.

Tài liệu này áp dụng cho phụ gia thức ăn chăn nuôi canxi citrate được tạo ra thông qua phản ứng của axit citric và các hợp chất chứa canxi làm nguyên liệu.

Mục đích của thông báo là phòng ngừa các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe của động vật hoặc thực vật; Yêu cầu về chất lượng.

Hạn góp ý là 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/1985.

THÔNG BÁO CỦA HÀN QUỐC VỀ HÓA CHẤT

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/KOR/1263 ngày 13/02/2025, Bộ Môi trường Hàn Quốc thông báo Dự thảo sửa đổi một phần Nghị định thi hành Luật Đăng ký và Đánh giá Chất hóa học; (23 trang, bằng tiếng Hàn)

A. Tiêu chí chỉ định chất nguy hại [Điều 3 & Phụ lục 1 của Nghị định thực thi đã sửa đổi]



- Định nghĩa về "chất nguy hại cấp tính đối với con người", "chất nguy hại mãn tính đối với con người" và "chất nguy hại sinh thái" mới được đưa vào Đạo luật về Đăng ký và Đánh giá các Chất hóa học (sau đây gọi là "Đạo luật") [Vui lòng tham khảo sửa đổi một phần của Đạo luật ngày 6 nhận tháng 2 năm 2024]. Theo đó, Nghị định thực thi đã sửa đổi nêu rõ tiêu chí chỉ định ba loại chất nguy hại này.

B. Cơ sở pháp lý thành lập Ủy ban đánh giá mối nguy hiểm là cơ quan chuyên môn phụ của Ủy ban đánh giá hóa chất [Điều 7 của Nghị định thực thi sửa đổi]

C. Sửa đổi thuật ngữ theo Luật sửa đổi [Điều 11, Điều 20-2, Điều 27 và Điều 31 của Nghị định thực thi sửa đổi]

- Trong Luật, Điều 2(6) được sửa đổi, Điều 2(6-2) và Điều 2(6-3) được chèn mới, và Điều 2(10) bị xóa. Theo đó, các thuật ngữ trong các điều khoản có liên quan của Nghị định thực thi cũng được sửa đổi theo Luật sửa đổi.

D. Do Điều 19-3 và Điều 42(3) mới được đưa vào Đạo luật, các chất hóa học được công nhận là cần thiết phải đánh giá nguy cơ sẽ được thêm vào Nghị định thực thi đã sửa đổi. [Điều 16 của Nghị định thực thi đã sửa đổi]

E. Nghị định thực thi đã sửa đổi nêu phạm vi dữ liệu rộng hơn có thể được tiết lộ ngay cả khi yêu cầu bảo vệ dữ liệu theo Điều 45 của Đạo luật. [Điều 30 của Nghị định thực thi đã sửa đổi]

F. Các điều khoản liên quan đến việc ủy quyền hoặc giao phó thẩm quyền đã được sửa đổi. Để hợp nhất các công việc liên kết của các cơ quan khác nhau thành một cơ quan, Tổng công ty Môi trường Hàn Quốc (KECO) báo cáo về việc chỉ định hoặc sa thải đại diện (OR), sau đó ban hành thông báo cáo. Ngoài ra, các công việc liên quan đến thứ tự nộp báo cáo hoặc dữ liệu và quyền tiếp cận các cơ sở và địa điểm kinh doanh theo Điều 43(1) của Đạo luật được thực hiện bởi người đứng đầu một văn phòng môi trường khu vực. [Điều 31 của Nghị định sửa đổi]

Mục đích của thông báo nhằm Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe của động vật hoặc thực vật.

Hạn góp ý là 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1263.

THÔNG BÁO CỦA UGANDA VỀ SẢN NGỌT TƯƠI

Theo tin cảnh báo số G/SPS/N/UGA/418 ngày 13/02/2025, Cơ quan quản lý Tiêu chuẩn Quốc gia Uganda thông báo dự thảo DUS DARS 835:2024, Sản ngọt tươi - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên. Ngôn ngữ: Tiếng Anh. Số trang: 20



Bản thảo Tiêu chuẩn Uganda này nêu rõ các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với các giống sản ngọt tươi Manihot esculenta Crantz, thuộc họ Euphorbiaceae dùng làm thực phẩm cho con người. Tiêu chuẩn này không bao gồm sản dùng để chế biến công nghiệp.

Mục đích của thông báo nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm.

Hạn góp ý là ngày 14/4/2025.

Mã thông báo: G/SPS/N/UGA/418.

(Nguồn: tổng hợp)

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

GIÁ XUẤT KHẨU HẠT TIÊU TĂNG MẠNH 68%

Hai tháng đầu năm 2025, giá trung bình xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam đạt 6.763 USD/tấn, tăng 68% so với cùng kỳ năm 2024.

Theo số liệu từ Cục Hải quan, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong tháng 2/2025 đạt 14,3 nghìn tấn, trị giá 97,2 triệu USD, tăng 10,7% về lượng và tăng 11% về trị giá so với tháng 1/2025; tăng 7,2% về lượng và tăng 79,1% về trị giá so với tháng 2/2024. Tính chung 2 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam đạt 27,2 nghìn tấn, trị giá 184,4 triệu USD, giảm 11,6% về lượng nhưng tăng 48,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Trong tháng 2/2025, giá trung bình xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam đạt 6.774 USD/tấn, tăng 0,3% so với tháng 1/2025 và tăng 67,1% so với tháng 2/2024. Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, giá trung bình xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam đạt 6.763 USD/tấn, tăng 68% so với cùng kỳ năm 2024.



Giá trung bình xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam tăng 68% so với cùng kỳ năm 2024 (Ảnh minh họa)

Trong tháng 2/2025, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang các thị trường chủ lực có sự biến động trái chiều so với với tháng 2/2024, trong đó, xuất khẩu sang thị trường lớn nhất là Hoa Kỳ giảm 21,5% về lượng nhưng tăng 40,5% về trị giá; Trái lại, xuất khẩu sang thị trường Đức tăng 73,6% về lượng và tăng 166,6% về trị giá. Ngoài ra, xuất khẩu hạt tiêu sang một số thị trường khác tăng như: Hàn Quốc, Anh, Thái Lan, Phi-líp-pin... Mặc dù xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong tháng 2/2025 sang các thị trường có sự biến động về lượng, nhưng về trị giá xuất khẩu vẫn tăng tới hầu hết các thị trường do giá tăng cao.

Tính chung trong 2 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang nhiều thị trường giảm về lượng so với cùng kỳ năm 2024, trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ giảm 32,5%; Ấn Độ giảm 21,9%; Hà Lan giảm 40,4%... Ở chiều ngược lại, lượng hạt tiêu xuất khẩu sang một số thị trường tăng như: Đức, Hàn Quốc, Anh...

(Nguồn: congthuong.vn)

VIỆT NAM SẴN SÀNG CHO SẢN XUẤT SẢN PHẨM HALAL

Các sản phẩm Halal bao gồm hầu như tất cả sản phẩm thiết yếu của cuộc sống như thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm, dệt may, thủ công mỹ nghệ đến lĩnh vực dịch vụ...

Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Bộ NN&PTNT) nhìn nhận, Việt Nam có năng lực xuất khẩu và thương hiệu thực phẩm, nông sản top 20 thế giới (theo Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách NN&PTNT), có nhiều mặt hàng tiêu biểu xuất khẩu top đầu thế giới như gạo, chè, điều, cà phê, hồ tiêu, tôm, cá... cũng là những sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người Hồi giáo; và nhiều trong số đó đã được cộng đồng các quốc gia Hồi giáo tin dùng như cà phê, trà, đậu, lương thực thực phẩm...

Lượng lớn nông sản thực phẩm của Việt Nam đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP phù hợp với chứng nhận Halal (chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, chứng nhận hữu cơ, HACCP, ISO...) và được người Hồi giáo ưa chuộng.



Lượng lớn nông sản thực phẩm của Việt Nam đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP phù hợp với chứng nhận Halal - Ảnh: VGP/Đỗ Hương

Gần 1.000 doanh nghiệp được chứng nhận Halal

Việt Nam hiện có khoảng gần 1.000 doanh nghiệp được chứng nhận Halal với các doanh nghiệp dẫn dắt như TH True Milk, Trung Nguyên café... là tiền đề dẫn dắt, gia tăng số lượng doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm Halal thời gian tới.

Bộ NN&PTNT nhìn nhận, một trong những ưu thế khi Việt Nam tham gia thị trường Halal là việc Việt Nam đã hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng với các nước, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, chất lượng cao với các thị trường khát khe (EU, Mỹ, Nhật Bản...). Đặc biệt, với các khu vực tín đồ Hồi giáo lớn như Khu vực Đông Nam Á, Việt Nam là thành viên cộng đồng ASEAN; Khu vực Trung Đông ... là nền tảng để Việt Nam tiếp cận và tăng cường quan hệ hợp tác với thị trường Halal.

Việt Nam đang đàm phán để sớm ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện (CEPA) với UAE và nghiên cứu khả năng đàm phán FTA với một số nước hồi giáo/đông tín đồ Hồi giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ...

Đặc biệt, Việt Nam đã ban hành Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030" số 10/QĐ-TTg ngày 14/2/2023; Trung tâm Chứng nhận Halal quốc gia được thành lập (Tháng 4/2024) góp phần thống nhất quản lý nhà nước về chứng nhận Halal, tạo điều kiện thuận lợi và giúp doanh nghiệp Việt Nam tiết kiệm chi phí để thâm nhập hiệu quả vào thị trường Halal toàn cầu.

Việt Nam hiện đang hoàn thiện, xây dựng Nghị định quản lý sản phẩm, dịch vụ Halal. Hành lang pháp lý được hoàn thiện đảm bảo cho việc quản lý và thúc đẩy các hoạt động liên quan đến phát triển ngành kinh tế Halal thời gian tới.

Việt Nam đã bước đầu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về Halal với 5 tiêu chuẩn, cụ thể: TCVN 12944:2020 Thực phẩm halal – yêu cầu chung; TCVN 13708:2023 Thực hành nông nghiệp tốt đối với cơ sở sản xuất Halal; TCVN 13709:2023 Thức ăn chăn nuôi Halal; TCVN 13710:2023 Thực phẩm Halal-Yêu cầu đối với giết mổ động vật; TCVN 13888:2023 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với

tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ Halal. Đây là công cụ ban đầu giúp các doanh nghiệp Việt Nam hiểu, áp dụng đúng vào sản xuất kinh doanh của mình để đạt chứng nhận sản phẩm Halal được thuận lợi.



Cần có chiến lược phát triển Hệ sinh thái Halal ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao - Ảnh: VGP/Đỗ Hương

Giải quyết thách thức, nắm bắt cơ hội

Tuy Việt Nam đang hoàn thiện, xây dựng nền tảng pháp lý và hệ thống quản lý sản phẩm, dịch vụ Halal nhưng thực tế trên thế giới chưa có bộ tiêu chuẩn Halal thống nhất áp dụng đối với tất cả các nước.

Cùng với đó có nhiều cơ quan, tổ chức chứng nhận Halal, quy trình thủ tục cấp chứng nhận của các tổ chức, quốc gia không thống nhất. Có thể coi chứng nhận Halal là một rào cản kỹ thuật làm tăng giá thành sản phẩm, giảm tính cạnh tranh của các sản phẩm được xuất khẩu vào thị trường này.

Không những vậy, chi phí liên quan đến đánh giá sự phù hợp quá cao và chưa được kiểm soát liên quan đến chứng nhận Halal (bao gồm chi phí đầu tư chuyển đổi trong sản xuất, nguyên liệu đạt chuẩn, chuyên gia kiểm tra chất lượng, đánh giá sự phù hợp...).

Thực tế hiện nay Việt Nam cũng chưa hình thành Hệ sinh thái Halal, bao gồm: Sản xuất, dịch vụ, hạ tầng cơ sở, nhân lực Halal (con người có sự hiểu biết sâu sắc về Halal)... Trong khi đó, trên thị trường đã có các quốc gia tham gia với vai trò nhà cung cấp lớn, có kinh nghiệm và chiếm thị phần lớn như: Australia, Singapore, Thái Lan, Brazil...

Theo Bộ NN&PTNT, để vượt qua những khó khăn này cần tăng cường hợp tác quốc tế, hỗ trợ phát triển về đào tạo, sản xuất, phát triển chứng nhận Halal..., thúc đẩy hợp tác để đạt được các thỏa thuận phát triển thị trường Halal; Thúc đẩy các Hợp tác theo xu hướng liên kết như Nhà sản xuất - Nhà phân phối để đón nhận và tạo những xung lực cùng nhau phát triển.

Xây dựng hoàn thiện hành lang pháp lý từ cấp Nghị định và các văn bản dưới Nghị định để quản lý và thúc đẩy các hoạt động liên quan đến phát triển kinh tế Halal.

Bộ NN&PTNT cũng cho rằng cần có chiến lược phát triển Hệ sinh thái Halal ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao (bao gồm: trí tuệ nhân tạo AI, công nghệ kỹ thuật số, kinh tế xanh...) để đảm bảo sự tham gia của các Bộ ngành, địa phương cũng như các thành phần kinh tế, huy động nguồn lực của toàn xã hội cũng như nguồn lực bên ngoài nhằm nâng cao nhận thức, năng lực; tạo ra, phát triển con người Halal; hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy hình thành Hệ sinh thái Halal của Việt Nam tương thích với các yêu cầu khác nhau của thị trường Halal; xác định những ưu về sản phẩm, thị trường... để có sự đầu tư, ưu tiên nguồn lực phát triển.

Hiện nay Việt Nam đang có triển vọng cả từ nội lực và ngoại lực để phát triển xuất khẩu nông nghiệp thực phẩm Halal.

Nội lực là sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị cùng với tiềm năng to lớn của nông nghiệp, thực phẩm Việt Nam. Trong thời gian không xa hoàn toàn có thể tạo ra một Hệ sinh thái Halal hoàn chỉnh, bao gồm: Con người Halal (Cán bộ quản lý, doanh nghiệp, nhà sản xuất hiểu biết sâu sắc, chuyên gia đánh giá... về Halal); sản xuất (nguồn nguyên liệu, công nghệ kỹ thuật, chuyên gia...); cơ sở pháp lý, hạ tầng (hành lang pháp lý quản lý sản phẩm dịch vụ, và chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ halal; tổ chức chứng nhận/ hỗ trợ chứng nhận/ quản lý chất lượng halal áp dụng công nghệ cao...); gia tăng số lượng doanh nghiệp, nhà sản xuất sản phẩm Halal tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Triển vọng từ ngoại lực chính là nhu cầu to lớn của thị trường đối với nông sản thực phẩm Halal cùng với những nỗ lực hợp tác song phương và đa phương đảm bảo sự xâm nhập, phát triển mở cửa thị trường Halal cho các sản phẩm nông sản Việt Nam thông qua: Các cam kết, hiệp định, nghị định thư đạt được... về mở cửa thị trường cho các sản phẩm Halal, đặc biệt với các thị trường trọng điểm như UAE (cửa ngõ vào tiến vào thị trường Trung Đông), Malaysia, Indonesia...

Tận dụng tốt xu hướng hợp tác nhà sản xuất – phân phối với các đối tác quan trọng hàng đầu của thị trường Halal giúp ngành công nghiệp Halal tạo ra động lực hoàn thiện chuỗi cung ứng nông nghiệp thực phẩm Halal của Việt Nam.

(Nguồn: baohinhphu.vn)

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ: DOANH NGHIỆP LÀM GÌ ĐỂ VƯỢT QUA RÀO CẢN PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI?

Năm 2024, hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ tiếp tục đối diện nhiều vụ điều tra phòng vệ thương mại, đe dọa vị thế cạnh tranh.

Số lượng vụ việc gia tăng, độ phức tạp cao

Theo Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ, Bộ Công Thương, đến cuối tháng 11/2024, tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ tiếp tục tăng, đạt 135 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 123 tỷ USD, tăng 23%, còn nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 12 tỷ USD, tăng 15%. Tuy nhiên, Hoa Kỳ cũng là quốc gia áp dụng nhiều nhất các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam,

bao gồm điều tra chống trợ cấp và chống bán phá giá, tập trung vào các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như đồ gỗ, thủy sản, dệt may, da giày.



Hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đang đối diện nhiều vụ điều tra phòng vệ thương mại. Ảnh: TTXVN

Bà Nguyễn Yến Ngọc - Trưởng phòng Xử lý Phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương - cho biết, thời gian qua, doanh nghiệp xuất khẩu đối mặt với nhiều thách thức trước xu thế điều tra phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và biện pháp chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại từ thị trường nước ngoài.

“Đến nay, hàng xuất khẩu Việt Nam đã đối mặt 271 vụ điều tra phòng vệ thương mại, trong đó, Hoa Kỳ là thị trường điều tra nhiều nhất đối với Việt Nam, chiếm 50% vụ việc. Riêng năm 2024, Hoa Kỳ khởi xướng điều tra mới 11 vụ, trong đó có 5 vụ điều tra kép. Ngoài ra, hàng hoá xuất khẩu Việt Nam còn đối mặt nhiều vụ từ năm trước chưa kết thúc điều tra và được rà soát hàng năm”- bà Ngọc thông tin.

Tại thị trường Hoa Kỳ, theo Cục Phòng vệ thương mại, mặt hàng điều tra ngày càng đa dạng, không chỉ đối với các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cao như pin mặt trời (4,2 tỷ USD), tôm (800 triệu USD), thép chống ăn mòn (242 triệu USD) mà cả đối với mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu thấp hơn như bột giấy đục (50 triệu USD), đĩa giấy (9 triệu USD)...

Nêu thêm về đặc điểm xu hướng điều tra phòng vệ thương mại từ thị trường Hoa Kỳ, bà Nguyễn Yến Ngọc cho biết, các cuộc điều tra phòng vệ thương mại không chỉ gia tăng về số lượng mà còn trở nên phức tạp hơn khi năm 2024 lần đầu tiên Hoa Kỳ đưa vào nội dung xác định trợ cấp xuyên quốc gia trong điều tra chống trợ cấp. Đồng thời, Hoa Kỳ tăng điều tra hoặc áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẩn tránh phòng vệ thương mại với cùng một sản phẩm (điều tra kép).

Đáng chú ý, theo bà Nguyễn Yến Ngọc, mức thuế phòng vệ thương mại nếu áp dụng có thể lên cao do Hoa Kỳ chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Đồng thời, trong các quốc gia điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hoá xuất

khẩu Việt Nam, Hoa Kỳ là thị trường áp thuế phòng vệ thương mại kéo dài, đơn cử lệnh áp thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ với cá tra - basa đã hơn 20 năm, còn vụ tôm nước ấm vẫn được rà soát hàng năm.

Nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trước các vụ điều tra phòng vệ thương mại từ thị trường Hoa Kỳ, bà Nguyễn Yến Ngọc cho biết, thời gian qua Cục Phòng vệ thương mại đã triển khai nhiều biện pháp. Như xây dựng danh sách cảnh báo gửi đến cơ quan quản lý nhà nước, phối hợp theo dõi nhằm phòng “từ sớm, từ xa” cũng như chủ động hơn trong sản xuất kinh doanh; tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến, cập nhật những thay đổi trong chính sách, quy định phòng vệ thương mại... giúp doanh nghiệp chủ động nghiên cứu nắm kiến thức về lĩnh vực này. Khi vụ việc xảy ra, Cục hỗ trợ cung cấp thông tin tới doanh nghiệp, hiệp hội triển khai ứng phó; hướng dẫn các bước điều tra....

“Trong các vụ chống trợ cấp, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, Hoa Kỳ cũng coi Chính phủ là bị đơn bắt buộc, theo đó Cục Phòng vệ thương mại đại diện cho Chính phủ trả lời các bản câu hỏi, phản biện các cáo buộc từ thị trường. Ngoài ra, với những kết luận không phù hợp, Cục đề nghị tham vấn ra Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) để bảo vệ lợi ích chính đáng cho doanh nghiệp Việt Nam”- bà Ngọc nói.

Xu hướng gia tăng các vụ điều tra phòng vệ thương mại từ thị trường Hoa Kỳ đặt ra các thách thức đối với việc duy trì xuất khẩu của hàng hoá của Việt Nam. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ tích cực từ cơ quan chức năng cũng như năng lực ứng phó điều tra phòng vệ thương mại của doanh nghiệp được cải thiện, vì thế theo bà Nguyễn Yến Ngọc, không phải bất cứ vụ việc nào cũng có kết quả tiêu cực.

Minh chứng, theo bà Nguyễn Yến Ngọc, trong năm 2024, Hoa Kỳ chấm dứt điều tra chống bán phá giá đối với nhôm đùn ép mà không áp thuế do không có thiệt hại đối với ngành sản xuất Hoa Kỳ; Hoa Kỳ xác định thuế chống trợ cấp đối với tôm thấp ở mức 2,84% đối với toàn ngành (trừ 1 doanh nghiệp không tham gia vụ việc), thấp hơn so với đối thủ từ Ấn Độ và Ecuador; Hoa Kỳ sơ bộ áp thuế chống trợ cấp ở mức thấp đối với pin năng lượng mặt trời và túi giấy... "Kết quả tích cực từ các vụ điều tra tại Hoa Kỳ đã góp phần giữ vững đà xuất khẩu và cạnh tranh được với nước bị điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu Việt Nam"- bà Ngọc nói.

Tuy nhiên, trước những thách thức ngày càng gia tăng từ các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ, doanh nghiệp Việt Nam được khuyến nghị cần triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm thiểu rủi ro và duy trì vị thế cạnh tranh. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và các biện pháp ứng phó phù hợp, doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể vượt qua những rào cản thương mại từ phía Hoa Kỳ, duy trì và mở rộng thị phần tại thị trường này.

Theo đó, doanh nghiệp cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Hoa Kỳ là điều kiện tiên quyết, bao gồm minh bạch hóa quy trình sản xuất và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc rõ ràng nhằm đáp ứng các yêu cầu pháp lý, đồng thời tăng niềm tin từ phía đối tác và khách hàng. Các doanh nghiệp cũng cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nguồn nguyên liệu đầu vào để giảm sự phụ thuộc vào một thị trường duy nhất và hạn chế tác động tiêu cực từ các biện pháp phòng vệ thương mại.

Ngoài ra, nâng cao chất lượng sản phẩm là yếu tố then chốt, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản và thực phẩm, cần đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an

toàn thực phẩm, bảo vệ thực vật và môi trường. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất không chỉ giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn tăng giá trị gia tăng cho sản phẩm, cải thiện khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Đặc biệt, trong bối cảnh Hoa Kỳ chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường, ông Lê Thanh Hoà - Phó Cục trưởng Cục Chất lượng chế biến và Phát triển thị trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - nêu khuyến nghị, doanh nghiệp cần nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng, đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đặc biệt, phải thay đổi cách nghĩ, cách làm, tăng cạnh tranh về chất lượng thay vì cạnh tranh về giá, cũng như tăng cường phát triển xanh, bền vững để có thể xuất khẩu, tiếp cận thị trường một cách bền vững, cạnh tranh; hài hoà các lợi ích thị trường trong và ngoài nước, đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp Việt Nam và cả doanh nghiệp FDI.

(Nguồn: giaothuong.congthuong.vn)

TIN TỨC

ĐỀ XUẤT MIỄN GIẢM THUẾ NHẪM THU HÚT ĐẦU TƯ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa đưa ra đề xuất với nhiều chính sách ưu đãi thuế hấp dẫn nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ chiến lược vào Việt Nam. Những chính sách này được đưa vào dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, hướng tới việc thúc đẩy đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất trong nước.

Theo đề xuất, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các dự án sử dụng công nghệ chiến lược và thực hiện chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu. Sau đó, họ sẽ chỉ phải đóng 50% số thuế thu nhập trong vòng 10 năm tiếp theo. Đặc biệt, mức thuế thu nhập ưu đãi dành cho nhóm doanh nghiệp này chỉ còn 9% và sẽ được áp dụng trong suốt 30 năm. Ngoài ra, nhà đầu tư còn được giảm một nửa chi phí thuê đất, thuê mặt nước kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ.

Với những công nghệ nằm trong danh mục khuyến khích chuyển giao, các nhà đầu tư được áp dụng mức thuế suất ưu đãi 15% trong thời hạn 20 năm. Họ cũng được miễn thuế thu nhập trong 4 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Đồng thời, nhà đầu tư sẽ được hưởng chính sách giảm 50% chi phí thuê đất và thuê mặt nước trong 20 năm, giúp giảm gánh nặng tài chính và khuyến khích sự phát triển công nghệ tại Việt Nam.

Bên cạnh các chính sách hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài, dự thảo cũng đưa ra các ưu đãi dành cho doanh nghiệp và tổ chức trong nước tiếp nhận chuyển giao công nghệ. Cụ thể, doanh nghiệp Việt Nam áp dụng công nghệ chiến lược sẽ được hưởng thuế suất thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 10% trong 20 năm, miễn thuế 5 năm đầu và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo. Các đơn vị này cũng sẽ được hưởng chính sách hỗ trợ thuê đất và mặt nước tương tự như các nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển công nghệ nội địa.



Một điểm đáng chú ý là các doanh nghiệp Việt Nam tiếp nhận công nghệ thu giữ, lưu trữ carbon hoặc công nghệ giảm phát thải khí nhà kính sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi 15% trong 15 năm. Họ cũng được miễn thuế trong 4 năm đầu và được giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm kế tiếp. Đối với những doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ và có Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, mức thuế ưu đãi 15% sẽ áp dụng trong 7 năm kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế.

Bộ Khoa học và Công nghệ kỳ vọng, những chính sách ưu đãi này sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong nước, nâng cao hiệu quả quản trị và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, đây cũng là bước đi quan trọng nhằm thu hút dòng vốn đầu tư từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác khoa học và phát triển công nghệ giữa Việt Nam và các quốc gia tiên tiến. Những ưu đãi này không chỉ khuyến khích doanh nghiệp trong nước phát triển mà còn góp phần thu hút nhà đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực then chốt như hạ tầng, nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng như chuyển đổi số. Từ đó, Việt Nam có thể từng bước nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế bền vững trong tương lai.

(Nguồn: Tạp chí KH&CN Việt Nam)

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Đinh Khắc Tuấn - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Trưởng ban biên tập: ThS. Phạm Gia Việt - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Phó ban biên tập: ThS. Dương Bình Tuy - TP. Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Biên tập viên: CN. Đặng Xuân Triều, Bùi Quốc Thọ, Nguyễn Thị Thín, Trần Minh Trung, Trần Thị Phương Nga.

Sửa bản in: ThS. Dương Bình Tuy - TP. Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Giấy phép xuất bản số: 18/GP-XBBT ngày 12/6/2024 do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk cấp.

In tại Công ty TNHH Một thành viên In Đắk Lắk - 45 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Số lượng in: 200 quyển. Khổ 20 x 28 cm. In xong và nộp lưu chiểu tháng 04/2025.